

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST

Ngày 05/7/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tin.

2. Ông Lương Ngọc Biên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 15/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-DS ngày 04/5/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 115/2021 ngày 24/5/2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 12/6/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 24/6/2021 giữa các đương sự:

Đồng nguyên đơn:

1. Bà Phan Thị T, sinh năm 1951

2. Anh Phạm Thành C, sinh năm 1976

3. Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

4. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân An, thị trấn Tân An, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Bà Phan Thị T, anh Phạm Văn Tr, chị Phạm Thị T do anh Phạm Thành C, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đại diện theo ủy quyền. (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1982.(có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn là anh Phạm Thành C, bà Phan Thị T, anh Phạm Văn Tr, chị Phạm Thị T (do anh C đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Bố đẻ anh là ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1951, chết ngày 02/11/2019. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ gồm có:

- Bà Phan Thị T, sinh năm 1951 (vợ ông Đ);

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1980 (con trai ông Đ);

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1974 (con gái ông Đ);

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân An, thị trấn Tân An, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Phạm Thành C, sinh năm 1976 (con trai ông Đ);

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Bà T, anh Tr, chị T đã ủy quyền cho anh đại diện tham gia tố tụng trong vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh và đồng nguyên đơn (hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ) với anh Nguyễn Duy Kh. Nay anh và các đồng nguyên đơn thống nhất khai như sau:

Khi bố anh (ông Đ) còn sống có cho anh Nguyễn Duy Kh vay số tiền là 115.000.000 đồng với 2 lần vay tiền cụ thể:

Lần 1: Ngày 18/01/2018 anh Kh có vay của ông Đ số tiền 55.000.000 đồng. Khi vay hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền, thỏa thuận lãi suất 0,7%/tháng, thời hạn vay là 60 ngày đến hết ngày 18/03/2018 anh Kh phải trả số tiền này cho ông Đ.

Lần 2: Ngày 19/01/2018 anh Kh có vay của ông Phạm Minh Đ số tiền 60.000.000 đồng. Khi vay hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền, thỏa thuận lãi suất 0,7%/tháng, thời hạn vay là 60 ngày đến hết ngày 19/3/2018 anh Kh phải trả cho ông Đ.

Đến hạn trả nợ theo thỏa thuận anh Kh không trả được đồng nào cho ông Đ, ông Đ khi còn sống cũng đã đến đòi tiền anh Kh nhiều lần nhưng anh Kh không trả.

Ngày 02/11/2019 ông Đ đã chết do bị cảm đột tử, không để lại di chúc. Từ khi ông Đ chết đến nay gia đình anh đã đòi tiền nhiều lần nhưng anh Kh không trả. Nay anh cùng Bà T, anh Tr, chị T (là hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ) đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Kh trả lại cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ gồm anh và Bà T, anh Tr, chị T (do anh đại diện theo ủy quyền) số tiền 115.000.000 đồng tiền nợ gốc. Về tiền lãi, anh, Bà T, anh Tr, chị T (do anh đại diện theo ủy quyền) không yêu cầu anh Kh phải trả tiền lãi, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Về số nợ này không liên quan gì đến vợ anh Kh nên anh và Bà T, anh Tr, chị T (do anh đại diện theo ủy quyền) chỉ yêu cầu anh Kh phải trả, không yêu cầu vợ anh Kh phải trả cùng, đề nghị không đưa vợ anh Kh vào tham gia tố tụng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

** Theo lời khai tại hồ sơ, bị đơn là anh Nguyễn Duy Kh trình bày:*

Anh và ông Phạm Minh Đ quan hệ quen biết vì là người cùng xã. Tại bản tự khai anh trình bày là anh chỉ đứng ra vay tiền hộ và ký giúp người khác số tiền vay của ông Đ. Nhưng tại các lời khai sau này anh đều xác nhận số tiền vay của ông Đ là do anh vay, anh ký chứ không phải vay hộ, ký hộ. Số tiền vay các lần, thời điểm vay, thỏa thuận lãi suất, hạn thời gian trả như anh C và Bà T, anh Tr, chị T (do anh C đại diện theo ủy quyền) trình bày là đúng.

Đến thời hạn trả theo thỏa thuận anh không trả được cho ông Đ nên ông Đ có xuống nhà anh đòi tiền nhiều lần. Anh có trả cho ông Đ khoảng 5 đến 6 lần tiền lãi. Anh không nhớ cụ thể từng lần trả lãi cho ông Đ là bao nhiêu và những lần trả tiền này anh cũng không lập biên bản giao tiền gì với ông Đ. Số tiền lãi anh đã trả này anh cũng không có ý kiến gì trong vụ án này.

Nay hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Minh Đ gồm anh C và Bà T, anh Tr, chị T (do anh C là người đại diện theo ủy quyền) yêu cầu anh phải trả lại cho họ tổng số tiền 115.000.000 đồng tiền gốc anh đã vay của ông Phạm Minh Đ, không yêu cầu tính lãi suất thì anh nhất trí trả nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn, anh không có tiền để trả ngay nên anh đề nghị được trả dần cho họ.

Về số tiền anh vay của ông Đ, là do cá nhân anh vay, sử dụng vào mục đích cá nhân, không sử dụng vào mục đích chi tiêu trong gia đình, không liên quan gì đến vợ anh.

Tòa án đã mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

+ Ngày 28/5/2021, Tòa án mở phiên tòa, nhưng do dịch bệnh covid nên Tòa án đã ra thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa trên vào ngày 24 tháng 6 năm 2021.

+ Ngày 24/6/2021, Tòa án mở phiên tòa, nhưng bị đơn là anh Nguyễn Duy Kh vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa nên Tòa án đã hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đồng nguyên đơn anh Nguyễn Thành C và bà Phạm Thị T, anh Phạm Văn Tr, chị Phạm Thị T (do anh Phạm Thành C đại diện theo ủy quyền) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Kh trả lại cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ gồm anh và Bà T, anh Tr, chị T (do anh đại diện theo ủy quyền) số tiền 115.000.000 đồng tiền nợ gốc, không yêu cầu gì về lãi suất, yêu cầu anh Kh phải trả ngay trong vòng 1 tháng.

Bị đơn anh Nguyễn Duy Kh đồng ý trả cho hàng thừa kế thứ nhất của ông phạm Thành Đ là anh Nguyễn Thành C và bà Phạm Thị T, anh Phạm Văn Tr, chị Phạm Thị T (do anh Phạm Thành C đại diện theo ủy quyền) số tiền 115.000.000 đồng tiền nợ gốc. Anh C và Bà T, anh Trí, chị T (do anh C đại diện theo ủy quyền) không yêu cầu trả tiền lãi anh cũng nhất trí. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế của anh hiện nay khó khăn nên anh không thể trả ngay trong vòng 01 tháng được và anh xin được trả dần cho họ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 357, Điều 429, Điều 463, khoản 1 điều 651, khoản 1 Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Minh Đ là anh Phạm Thành C và bà Phan Thị T, anh Phạm Văn Tr, chị Phạm Thị T về việc yêu cầu anh Nguyễn Duy Kh phải trả số tiền nợ gốc là 115.000.000 đồng; buộc anh Nguyễn Duy Kh phải trả cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Minh Đ là anh Phạm Thành C và bà Phan Thị T, anh Phạm Văn Tr, chị Phạm Thị T tổng số tiền nợ gốc là 115.000.000 đồng.

Về án phí: Anh Kh phải chịu 5.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại anh Phạnh Thành Chuyên, anh Phạm Văn Tr, chị Phạm Thị T (do anh C đại diện theo ủy quyền) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau nghe khi ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa đồng nguyên đơn anh Phạm Thành C, bà Phan Thị T, anh Phạm Văn Tr, chị Phạm Thị T là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, đồng nguyên đơn làm đơn khởi kiện theo thủ tục tại Tòa án. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có địa chỉ cư trú tại xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Ngày 18/01/2018 và ngày 19/01/2018 Ông Phạm Minh Đ có cho anh Nguyễn Duy Kh vay tiền, tổng số tiền là 115.000.000 đồng. Anh Kh chưa trả được đồng nào cho ông Đ. ngày 02/11/2019 ông Đ chết, không để lại di chúc. Ngày

18/3/2021 hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ gồm anh C, Bà T, anh Tr, chị T nộp đơn khởi kiện ra Tòa án. Vì vậy, tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

[3]. Về quyền đòi nợ: Do ông Đ chết không để lại di chúc nên quyền đòi nợ thuộc về hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ là Bà T, anh C, anh Tr, chị T là đúng theo quy định tại khoản 1 điều 651 BLDS.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của anh C và Bà T, anh Tr, chị T (do anh C đại diện theo ủy quyền) thì thấy:

Ông Phạm Minh Đ khi còn sống có cho anh Nguyễn Duy Kh vay số tiền là 115.000.000 đồng với 2 lần vay tiền cụ thể:

Lần 1: Ngày 18/01/2018 anh Kh có vay của ông Đ số tiền 55.000.000 đồng. Khi vay hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền, thỏa thuận lãi suất 0,7%/tháng, thời hạn vay là 60 ngày đến hết ngày 18/03/2018 anh Kh phải trả số tiền này cho ông Đ.

Lần 2: Ngày 19/01/2018 anh Kh có vay của ông Phạm Minh Đ số tiền 60.000.000 đồng. Khi vay hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền, thỏa thuận lãi suất 0,7%/tháng, thời hạn vay là 60 ngày đến hết ngày 19/3/2018 anh Kh phải trả cho ông Đ.

Ông Đ đã đòi rất nhiều lần nhưng anh Kh chưa trả được đồng nào.

Ngày 02/11/2019 ông Đ chết không để lại di chúc, hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ là Bà T (vợ ông Đ), các con là anh C, anh Tr, chị T đã khởi kiện yêu cầu anh Kh phải trả số tiền gốc nợ của ông Đ là 115.000.000 đồng và đề nghị trả ngay một lần. Tại phiên tòa anh C và Bà T, anh Tr, chị T (do anh C đại diện theo ủy quyền) giữ nguyên yêu cầu anh Kh phải trả số tiền gốc nợ của ông Đ là 115.000.000 đồng, nhưng không nhất trí để anh Kh trả dần số tiền này.

Phía bị đơn là anh Kh cũng thừa nhận anh vay nợ hai lần của ông Đ, tổng số tiền gốc 115.000.000 đồng là đúng, thời điểm vay, thỏa thuận lãi suất, hạn thời gian trả như anh C và Bà T, anh Tr, chị T (do anh C đại diện theo ủy quyền) trình bày là đúng. Nay ông Đ chết, không để lại di chúc, hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ là anh C và Bà T, anh Tr, chị T yêu cầu anh phải trả lại cho họ tổng số tiền 115.000.000 đồng gốc anh đã vay của ông Phạm Minh Đ thì anh cũng nhất trí trả cho họ nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn, anh không có để trả ngay số tiền trên nên anh đề nghị được trả dần.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn là anh C và Bà T, anh Tr, chị T (do anh C đại diện theo ủy quyền) đối với anh Kh. Buộc anh Kh phải trả cho thừa kế thứ nhất của ông Phạm Minh Đ gồm anh C, Bà T, anh Tr, chị T (do anh C là người đại diện theo ủy quyền) số tiền nợ gốc 115.000.000 đồng là phù hợp với Điều 466 của Bộ luật dân sự. Anh C và Bà T, anh Tr, chị T (do anh C đại diện theo ủy quyền) không đồng ý cho anh Kh trả dần số tiền nợ gốc 115.000.000 đồng nên không chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Anh C và Bà T, anh Tr, chị T (do anh C đại diện theo ủy quyền) không yêu cầu anh Kh phải trả lãi suất, xét thấy đây là sự tự nguyện của các nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của anh C và Bà T, anh Tr, chị T (do anh C đại diện theo ủy quyền) được chấp nhận, nên anh Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh C, anh Tr, chị T (do anh. Chuyên, anh Tr, chị T đã đóng tạm ứng án phí)

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 357, Điều 429, Điều 463, khoản 1 điều 651, khoản 1 Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Minh Đ là anh Phạm Thành C và bà Phan Thị T, anh Phạm Văn Tr, chị Phạm Thị T về việc yêu cầu anh Nguyễn Duy Kh phải trả số tiền nợ gốc là 115.000.000 đồng.

2. Buộc anh Nguyễn Duy Kh phải trả cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Minh Đ là anh Phạm Thành C và bà Phan Thị T, anh Phạm Văn Tr, chị Phạm Thị T số tiền nợ gốc là 115.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Duy Kh phải chịu 5.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại anh Phạnh Thành Chuyên, anh Phạm Văn Tr, chị Phạm Thị T (do anh C đại diện theo ủy quyền) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.157.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2019/0000107 ngày 23/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Anh

